

Số: /BC-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả nuôi trồng thủy sản năm 2022 và kế hoạch triển khai
nhiệm vụ năm 2023

Thực hiện Văn bản số 2599/SNN-TT&CN, ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng về việc báo cáo kết quả sản xuất Thủy sản năm 2022, xây dựng kế hoạch năm 2023.

Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hà Quảng báo cáo với các nội dung sau:

I. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành các văn bản, hướng dẫn chỉ đạo công tác nuôi trồng thủy sản:

Văn bản số 3415/UBND- NN ngày 10 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện về việc chủ động phòng chống rét trong nuôi trồng thủy sản vụ Đông xuân năm 2021-2022; Văn bản số 831/UBND- NN ngày 29 tháng 3 năm 2022 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản và tuyên truyền kỷ niệm 63 năm ngày truyền thống ngành thủy sản; Văn bản số 353/UBND- NN ngày 14 tháng 02 năm 2022 của UBND huyện về việc Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác sản xuất thủy sản năm 2022; Văn bản số 877/UBND- NN ngày 01 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện về việc Quản lý nhà nước chất lượng thức ăn chăn nuôi; Thống kê cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thức ăn Thủy sản; Văn bản số 979/UBND- NN ngày 12 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện về việc Chỉ đạo công tác thú y, Thủy sản và phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Hà Quảng; Văn bản số 1400/UBND-NN ngày 17 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện về việc Triển khai hướng dẫn nuôi cá rô phi theo hướng an toàn thực phẩm và quy trình Việt Gap; Văn bản số 1732/UBND-NN ngày 10 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện về việc Hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn cho vật nuôi, thủy sản trong mùa mưa lũ; Văn bản số 1758/UBND- NN ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện về việc tăng cường công tác đăng ký nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Hà Quảng; Văn bản số 2533/UBND- NN ngày 25 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện về việc Tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn tình trạng sử dụng điện, chất độc, chất nổ, nghề và ngư cụ cấm để khai thác thủy sản;

Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển thủy sản của địa phương theo Kế hoạch số 2581/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Kết quả sản xuất nuôi trồng thủy sản năm 2022:

2.1. Kết quả nuôi trồng:

Nuôi Ao			Nuôi lồng trên sông, suối, hồ			
Tổng diện tích (ha)	Sản lượng (Kg)	Số hộ nuôi thủy sản	Tổng thể tích lồng (m ³)	Sản lượng (kg)	Số hộ có lồng nuôi	Số hộ đã có giấy Chứng nhận đăng ký nuôi lồng bè
27,474	53.422	178	446.93	9.050	54	0

Số liệu chi tiết:

+ Kết quả nuôi trồng thủy sản - *Phụ lục I*

+ Thống kê số hộ nuôi trồng thủy sản - *Phụ lục II a1- đối với nuôi ao; II a2- đối với nuôi lồng bè*

(Có biểu gửi kèm)

2.2. Kết quả quản lý, chỉ đạo sản xuất ương, dưỡng giống thủy sản:

- Số cơ sở, hộ sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh trên địa bàn: không có

- Công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn: Số lần kiểm tra: 0 lần; Số cơ sở được kiểm tra: 0 cơ sở

- Nguồn gốc giống thủy sản cung ứng trên địa bàn (mua từ cơ sở giống trong tỉnh; người bán giống dạo; cơ sở giống ngoài tỉnh có/không kiểm dịch ...)

Trong đó: Số hộ, cơ sở ương dưỡng, kinh doanh giống thủy sản đã thực hiện đăng ký Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất/ương dưỡng giống thủy sản theo Quyết định số 804/QĐ-UBND, ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng: 0 cơ sở/hộ.

3. Hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản (Thả cá giống xuống hồ, sông, suối tự nhiên).

Năm 2022 trên địa bàn huyện Hà Quảng chưa có điều kiện hoạt động tái tạo thả giống cá xuống ao, hồ, suối tự nhiên

4. Công tác triển khai Luật thủy sản 2017 và các văn bản dưới Luật về thủy sản

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm theo Nghị định 42/2019/NĐ-CP, ngày 16/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 26/2/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Trong năm tổ chức tuyên truyền Luật Thủy sản 2017 tại các xóm có diện tích nuôi thủy sản được 16 cuộc với trên 800 người tham gia.

- Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm theo Nghị định 42/2019/NĐ-CP, ngày 16/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 04/CT-UBND ngày 26/2/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tuy nhiên trong năm 2022 vẫn còn xảy ra 4 vụ vi phạm pháp luật.

- Công tác chỉ đạo, điều hành; Số đợt thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử phạt về các lĩnh vực:

- + Bảo vệ; khai thác, kinh doanh các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm: không có.
- + Sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh Giống thủy sản: Không có.
- + Kinh doanh thức ăn, chế phẩm xử lý môi trường thủy sản: không có.
- + Thực hiện các TTHC liên quan đến lĩnh vực thủy sản theo quy định: không có.
- + Tình hình khai thác thủy sản trái phép (sử dụng chất nổ, chất độc, xung điện, thủy sản chưa đạt kích thước khai thác cho phép ...): xử lý vi phạm 4 vụ với tổng số tiền nộp phạt 14 triệu đồng. Trong đó xử lý tại xã 2 vụ, huyện xử phạt 2 vụ.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT THỦY SẢN NĂM 2023.

1. Dự báo tình hình:

Trong năm 2023 diện tích mặt ao trong huyện có tăng, nhưng tăng không đáng kể, chủ yếu là duy trì diện tích sẵn có của địa phương. Trên địa bàn huyện có thêm 02 điểm nuôi cá tầm giống và thương phẩm tại xã Ngọc Đào và xã Ngọc Động.

2. Chỉ tiêu năm 2023

- Diện tích ao 28 ha; Sản lượng 55 tấn;
- Thả tích lồng 450 m³; Số hộ phát triển nuôi cá lồng 58 hộ
- Công tác tái tạo, bảo vệ nguồn lợi thủy sản

3. Nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích nhân dân phát triển nuôi thủy sản trong ao, hồ. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tiếp tục tuyên truyền, luật thủy sản 2017 đến toàn thể nhân dân để tránh tình trạng người dân khai thác thủy sản trái phép dưới mọi hình thức.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị cấp trên hàng năm mở các lớp tập huấn về kỹ thuật nuôi, phòng bệnh cho nuôi trồng thủy sản.

Hỗ trợ cho các hộ thực hiện các mô hình thí điểm nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao; hỗ trợ kinh phí để các xã, thị trấn tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả nuôi trồng thủy sản năm 2022 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi;
- Lưu: VP, NN (Vượng, Nga, Thù).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Triệu Đình Dũng

Phụ lục I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NĂM 2022,
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2023

STT	Danh mục	ĐTV	Kết quả năm 2022	So sánh với năm 2021 (%)	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
I	Diện tích	ha	27,474	83,66	28	
II	Tổng sản lượng	tấn	53,422	115,10	54	

Phụ lục II a1
TỔNG HỢP SỐ LIỆU NUÔI THỦY SẢN TRONG AO NĂM 2022

TT	Tên cơ sở xã, thị trấn	Diện tích (m ²)	Sản lượng ước tính (tấn)	Địa điểm nuôi (xóm)	Đối tượng nuôi	Nuôi thâm canh/ bán thâm canh	Nguồn kinh phí hỗ trợ (nếu có)	Thời gian bắt đầu hoạt động	Số điện thoại
I	Tổng toàn huyện	27.474	53,422		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
1	TT Xuân Hòa	2.6	6.27		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
2	Trường Hà	5.280	8		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
3	Sóc Hà	1.790	2,8		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
4	Quý Quân	2.1	1		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
5	Ngọc Đào	6.130	8,53		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
6	TT Thông Nông	0.590	1,12		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
7	Ngọc Động	0.370	0,9		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
8	Cần Yên	1.46	3,240		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
9	Lương Thông	2.020	3,66		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
10	Đa Thông	1.332	5.222		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
11	Cần Nông	0.282	0,54		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
12	Lương Can	2,43	9.49		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				
13	Thanh Long	1.090	2,65		Cá chép, rô phi, Chấm cỏ				

Phụ lục II a2
TỔNG HỢP SỐ LIỆU NUÔI THỦY SẢN TRONG LỒNG BÈ NĂM 2022

TT	Tên cơ sở (tập thể, cá nhân, hộ gia đình)	Thể tích lồng (m ³)	Sản lượng ước tính (kg)	Địa điểm thả lồng (xóm)	Đối tượng nuôi	Giấy xác thủy sản lồng, bè (có/ không)	Nguồn kinh phí hỗ trợ (nếu có)	Thời gian bắt đầu hoạt động	Số điện thoại
	Tổng toàn huyện	446.93	9.050						
1	Xã Ngọc Đào	152	3.500	Xóm Nà Rặc, Luồng Nội, Cốc chủ	Cá chắm cỏ, chép	0	0	2017	
2	Xã Trường Hà	80	1.200	Xóm Nà mạ	Cá chắm cỏ, rô phi đơn tính, chép	Chưa có	0	2019	
3	TT Xuân Hòa	165,34	3.800	Đôn Chương, Bản Giàng, Nà Vạc	Cá chắm cỏ, rô phi đơn tính, chép	Chưa có	0	2018	
4	Xã Đa Thông	36	450	Long Giang, Đà Sa	chắm cỏ, rô phi đơn tính, chép	Chưa có	0	2017	
5	TT Thông Nông	13,5	100	Tổ dân phố 5	Cá chép	Chưa có	0	2017	

Phụ lục V
CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo /SNN-TT&CN ngày tháng 11 năm 2022)

TT	Địa điểm vi phạm	Địa chỉ (xóm, xã)	Số lần thanh tra, kiểm tra	Số vụ vi phạm	Hành vi vi phạm	Hình thức xử phạt	Số tiền xử phạt (đồng)
1	Sông Dề Rào	Kim Đồng, Lương Can	6	4	Dùng kích điện	Phạt tiền; Thu kích điện	14.000.000